TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/DS-ST
Ngày: 12 – 02 – 2026
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hoàng Khải

Ông Trịnh Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 408/2025/TLST-DS, ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng cần cố tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST–DS, ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2026/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường T, tỉnh Nghệ An).

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Ngọc Hoàng B, sinh năm 1982 (có có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số G H, khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Mai Thành N, sinh ngày 19/5/1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay, có người đại diện theo ủy quyền bà Võ Thị Hoàng B1 trình bày:

Ngày 19/7/2024 ông Mai Thành N có ký Hợp đồng cầm cố tài sản số HGM240701009NA22X với Công ty cổ phần S Có Ngay (gọi tắt là Công ty S), tài sản là 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter, màu xám bạc; loại xe hai bánh, biển số 95E2-121.53, số máy G3M5E204065, số khung RLCUG1210NY101305 để vay số tiền 19.308.511 đồng (*Mười chín triệu, ba trăm lẽ tám nghìn, năm trăm mười một đồng*) với mức lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Công ty S đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Mai Thành N, thời hạn cầm cố tài sản là 18 tháng. Do nhu cầu sử dụng xe nên ông Mai Thành N ký giấy mượn lại xe sử dụng, thời hạn 19/7/2024 đến 19/8/2024. Quá trình trả nợ, ông Mai Thành N chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty S Có Ngay, đến nay đã quá hạn hợp đồng, nhân viên đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Mai Thành N nhưng không gặp được.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Võ Thị Hoàng B1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty S Có Ngay xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Mai Thành N trả khoản phí mượn xe, phí quản lý hồ sơ, yêu cầu bị đơn giao trả xe cho Công ty Tiền Có Ngay. Bà Võ Thị Hoàng B1 yêu cầu ông Mai Thành N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty S Có Ngay tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 12/02/2026 làm tròn là 26.223.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn đồng*), trong đó tiền vốn gốc là 17.735.775 đồng (*Mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng*), tiền lãi trong hạn là 3.511.638 đồng (*Ba triệu, năm trăm mười một nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng*), lãi quá hạn là 4.974.885 đồng (*Bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng*). Yêu cầu bị đơn ông Mai Thành N tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố tài sản cho đến khi trả tất nợ cho Công ty S Có Ngay.

Bị đơn ông Mai Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai đối với bị đơn ông Mai Thành N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Hoàng B1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty S Có Ngay có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Mai Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị Hoàng B1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty S Có Ngay, bị đơn ông Mai Thành N.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Võ Thị Hoàng B1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty S Có Ngay xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Mai Thành N trả khoản phí mượn xe, phí quản lý hồ sơ, yêu cầu bị đơn giao trả xe cho Công ty Tiền Có Ngay. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tiền Có Ngay yêu cầu bị đơn ông Mai Thành N trả số tiền còn nợ tính đến ngày 12/02/2026 làm tròn là 26.223.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn đồng*), trong đó tiền vốn gốc là 17.735.775 đồng (*Mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng*), tiền lãi trong hạn là 3.511.638 đồng (*Ba triệu, năm trăm mười một nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng*), lãi quá hạn là 4.974.885 đồng (*Bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng*). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn Công ty S Có Ngay đã cung cấp cho Tòa án 01 Hợp đồng cầm cố tài sản số HGM240701009NA22X ký ngày 19/7/2024 giữa ông Mai Thành N với Công ty S Có Ngay. Ông Mai Thành N cầm cố tài sản là 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter, màu xám bạc; loại xe hai bánh, biển số 95E2-121.53, số máy G3M5E204065, số khung RLCUG1210NY101305 để vay số tiền 19.308.511 đồng (*Mười chín triệu, ba trăm lẽ tám nghìn, năm trăm mười một đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng cầm cố tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, bên cầm cố

giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên nhận cầm cố để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ để vay số 19.308.511 đồng của bên nhận cầm cố. Tuy các đương sự không xác lập hợp đồng vay tài sản, nhưng thực chất hợp đồng cầm cố giữa các đương sự được xác lập là nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị đơn đối nguyên đơn. Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đến nay, khoản nợ đã quá hạn tất toán, nhưng phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn Công ty S Có Ngay khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Mai Thành N trả số tiền còn nợ tính đến ngày 12/02/2026 làm tròn là 26.223.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn đồng*), trong đó tiền vốn gốc là 17.735.775 đồng (*Mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng*), tiền lãi trong hạn là 3.511.638 đồng (*Ba triệu, năm trăm mười một nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng*), lãi quá hạn là 4.974.885 đồng (*Bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng*) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Mai Thành N phải chịu số tiền 1.311.150 đồng (*Một triệu, ba trăm mười một nghìn, một trăm năm mươi đồng*).

Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, Điều 311, Điều 314, Điều 315, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 494 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay đối với bị đơn ông Mai Thành N về việc yêu cầu bị đơn ông Mai Thành

N thanh toán khoản phí mượn xe, phí quản lý hồ sơ và yêu cầu giao trả xe.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay đối với bị đơn ông Mai Thành N.

Buộc bị đơn ông Mai Thành N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền còn nợ tính đến ngày 12/02/2026 làm tròn là 26.223.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn đồng*), trong đó tiền vốn gốc là 17.735.775 đồng (*Mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng*), tiền lãi trong hạn là 3.511.638 đồng (*Ba triệu, năm trăm mười một nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng*), lãi quá hạn là 4.974.885 đồng (*Bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng*).

Bị đơn ông Mai Thành N còn phải chịu lãi suất do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cầm cố tài sản số HGM240701009NA22X ký ngày 19/7/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Công ty cổ phần S Có Ngay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Mai Thành N phải chịu 1.311.150 đồng (*Một triệu, ba trăm mười một nghìn, một trăm năm mươi đồng*).

Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 904.000 đồng (*Chín trăm lẽ bốn nghìn đồng*) theo lai thu số 0006920 lập ngày 22/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV 13 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil